

Số: /KH-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND ngày 11/5/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ và chi thưởng cho nhân lực thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội

Thực hiện Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND ngày 11/5/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ và chi thưởng cho nhân lực thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Nghị quyết); Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai kịp thời, thống nhất, đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành; bảo đảm chính sách hỗ trợ và chi thưởng được thực hiện đúng đối tượng, phạm vi, mức hỗ trợ, nguồn kinh phí, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hệ thống chính trị Thành phố.

b) Xác định rõ nhiệm vụ, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời hạn, kết quả cần đạt và dự kiến kinh phí thực hiện; làm căn cứ để các cơ quan, đơn vị lập dự toán, tổ chức chi trả, thanh toán, quyết toán, kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

c) Tạo động lực để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trực tiếp tham mưu, quản lý, triển khai các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; khuyến khích các tập thể, cá nhân có sản phẩm, sáng kiến, giải pháp có khả năng ứng dụng thực tiễn, đóng góp thiết thực cho phát triển Thủ đô.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng điều kiện, đúng thẩm quyền; không trùng lặp chính sách, không để xảy ra tình trạng hưởng hỗ trợ không đúng quy định hoặc chi thưởng không gắn với kết quả, sản phẩm đầu ra.

b) Thủ trưởng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác của danh sách đối tượng hưởng hỗ trợ, văn bản phân công nhiệm vụ, kết quả đánh giá hàng

tháng đảm bảo phù hợp quy định tại Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND; kịp thời dừng hỗ trợ nếu không còn đáp ứng điều kiện.

c) Việc xét thưởng phải gắn với nhiệm vụ được giao, chất lượng, tiến độ, mức độ tác động của sản phẩm, giải pháp; bảo đảm không trùng lặp với chính sách thưởng, khen thưởng hoặc khuyến khích khác có cùng nội dung.

d) Kinh phí thực hiện được lập, phân bổ, sử dụng, thanh toán, quyết toán theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về tài chính, kế toán và quy định tại Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết

a) Các cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt Nghị quyết và Kế hoạch này đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý, đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị; lồng ghép tuyên truyền với các chương trình, kế hoạch triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW và các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của Thành phố, địa phương, đơn vị.

b) Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành Ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp tuyên truyền các nội dung của Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND.

2. Rà soát, xác định đối tượng được hưởng hỗ trợ

a) Các cơ quan, đơn vị kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; rà soát chức năng, nhiệm vụ của các phòng, đơn vị và vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, việc rà soát để xác định đối tượng hưởng hỗ trợ không được làm phát sinh biên chế, số lượng người làm việc hoặc vị trí việc làm mới ngoài thẩm quyền, trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung vị trí việc làm thì phải thực hiện theo đúng thủ tục, trình tự theo quy định; ban hành quyết định giao nhiệm vụ hoặc văn bản phân công nhiệm vụ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm để xác định đối tượng thuộc Điều 2 Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND. **Hoàn thành trước ngày 15/6/2026.**

b) Các cơ quan, đơn vị lập, phê duyệt danh sách các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ, **hoàn thành trước ngày 19/6/2026**, cụ thể bao gồm:

- Các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Thành ủy, Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, hưởng mức hỗ trợ tại khoản 2, điều 4 của Nghị quyết.

- Cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách về quản lý công nghệ thông tin hoặc công nghệ thông tin; an toàn thông tin mạng hoặc an toàn thông tin, an ninh mạng; giao dịch điện tử theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP, hưởng mức hỗ trợ tại khoản 1, Điều 4 của Nghị quyết.

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có vị trí việc làm được phê duyệt và trực tiếp tham mưu, quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, hưởng mức hỗ trợ tại khoản 3, Điều 4 của Nghị quyết.

- Người làm việc kiêm nhiệm được giao nhiệm vụ thường xuyên tham mưu, triển khai về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các cơ quan cấp sở và tương đương thuộc hệ thống cơ quan của Thành ủy, Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, hưởng mức hỗ trợ tại khoản 4, Điều 4 của Nghị quyết.

- Viên chức, người lao động theo vị trí việc làm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được phê duyệt, trực tiếp triển khai các nhiệm vụ phục vụ nhiệm vụ chính trị, quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Thành phố trong các đơn vị sự nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Thành phố, hưởng mức hỗ trợ tại khoản 4, điều 4 của Nghị quyết.

c) Hằng tháng, các cơ quan, đơn vị rà soát các trường hợp không được tính hưởng hỗ trợ, gồm: thời gian nghỉ việc không hưởng lương liên tục từ một tháng trở lên; thời gian nghỉ hưởng chế độ trợ cấp bảo hiểm xã hội; thời gian bị tạm giữ, tạm giam, tạm đình chỉ công tác hoặc đình chỉ công tác; thời gian không đảm nhiệm công việc chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định liên tục từ một tháng trở lên; trường hợp được đánh giá, xếp loại “không hoàn thành nhiệm vụ”.

d) Đối tượng hưởng hỗ trợ phải gắn với nhiệm vụ cụ thể, sản phẩm hoặc kết quả đầu ra cụ thể. Đối với trường hợp kiêm nhiệm, việc phân công phải bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm; chỉ xem xét hỗ trợ đối với người được giao kiêm nhiệm trực tiếp thực hiện nhiệm vụ và đáp ứng đầy đủ điều kiện.

3. Tổng hợp, phân bổ kinh phí

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan tổng hợp nhu cầu kinh phí của các cơ quan, đơn vị; tham mưu UBND Thành phố bố trí kinh phí cho các Sở, ban, ngành thuộc UBND Thành phố để triển khai thực hiện Nghị quyết. ***Hoàn thành trước ngày 25/6/2026.***

b) Các cơ quan, đơn vị phân bổ, giao dự toán hoặc điều chỉnh dự toán, dự toán chi tiết và các thủ tục nội bộ phục vụ việc chi trả chính sách hỗ trợ theo quy định, ***hoàn thành trước ngày 30/6/2026***; thực hiện chi trả hỗ trợ cho các đối tượng đủ điều kiện hưởng theo quy định của Nghị quyết kể từ ngày 01/7/2026, bảo đảm được thanh toán cùng kỳ lương tháng 7 năm 2026 hoặc kỳ chi trả gần nhất theo quy định của cơ quan, đơn vị; khoản hỗ trợ không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các khoản phụ cấp khác.

4. Triển khai chính sách thưởng của Nghị quyết

a) Các cơ quan, đơn vị tổ chức hướng dẫn, tiếp nhận, thẩm định và trình cấp có thẩm quyền quyết định chi thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Điều 6 Nghị

quyết số 07/2026/NQ-HĐND.

b) Nhiệm vụ được xem xét thưởng gồm nhiệm vụ của Thành phố và nhiệm vụ của cơ sở theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết. Việc thưởng chỉ thực hiện khi nhiệm vụ có sản phẩm, giải pháp, kết quả đầu ra vượt yêu cầu hoặc có tác động thực chất đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của Thành phố hoặc trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa bàn quản lý và có khả năng nhân rộng.

c) Thẩm quyền quyết định thưởng, tiêu chí xét thưởng, mức thưởng, hồ sơ, quy trình, thủ tục xét thưởng thực hiện theo quy định về khen thưởng của Thành phố và quy định về Quỹ thưởng của Thủ đô. Đối với các nội dung cần hướng dẫn cụ thể, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tham mưu UBND Thành phố chỉ đạo thực hiện.

5. Chế độ báo cáo và đánh giá việc triển khai thực hiện

Các cơ quan, đơn vị thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng/lần trước ngày 15/6 và 15/12 hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu về tình hình triển khai Nghị quyết; trong đó nêu rõ đối tượng, số lượng người được hưởng hỗ trợ, số tháng hưởng, kinh phí đã chi, số lượng nhiệm vụ/tập thể/cá nhân được xét thưởng, kinh phí thưởng, kết quả đạt được, tồn tại, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp chung.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan thường trực giúp UBND Thành phố tổ chức triển khai Kế hoạch; hướng dẫn chuyên môn về xác định nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm căn cứ chi thưởng theo Nghị quyết;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo kết quả thực hiện; định kỳ tổng hợp tình hình triển khai Nghị quyết, báo cáo UBND Thành phố.

c) Chủ trì hướng dẫn hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền hướng dẫn về thẩm quyền, tiêu chí, hồ sơ, quy trình, thủ tục xét thưởng, đưa nội dung xét thưởng đối với tập thể cá nhân trong triển khai nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xác định tính chất, phạm vi tác động của nhiệm vụ, sản phẩm, giải pháp được đề nghị thưởng.

2. Sở Nội vụ

a) Phê duyệt vị trí việc làm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số chưa được quy định tại Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định vị trí việc làm công chức hoặc đã có vị trí việc làm chung nhưng chưa bao quát đầy đủ nhiệm vụ, yêu cầu đặc thù của Thủ đô hoặc phát sinh từ nhiệm vụ mới, nhiệm vụ đặc thù theo quy định tại Luật Thủ đô 02/2026/QH16.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các cơ quan, đơn vị rà soát vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt; văn bản phân công,

giao nhiệm vụ; trường hợp thực hiện nhiệm vụ chuyên trách, kiêm nhiệm; biến động nhân sự; kết quả đánh giá, xếp loại hằng tháng của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các nội dung trong phạm vi chức năng quản lý nhà nước để xác định đối tượng xem xét hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết.

3. Sở Tài chính

a) Hằng năm, trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, xem xét, tổng hợp, tham mưu UBND Thành phố bố trí kinh phí thực hiện Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND theo quy định hiện hành.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Các Sở, ban, ngành, đơn vị, cơ quan tương đương Sở, UBND các xã, phường thuộc Thành phố

a) Thực hiện việc rà soát, lập danh sách, phê duyệt danh sách đối tượng hưởng hỗ trợ hằng tháng theo thẩm quyền; lập dự toán gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp; thực hiện chi trả, thanh toán, quyết toán và lưu trữ hồ sơ theo quy định.

b) Chủ động lựa chọn, đề xuất xét thưởng đối với nhiệm vụ, tập thể, cá nhân có sản phẩm, giải pháp, kết quả đầu ra đủ điều kiện; chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đề nghị xét thưởng và việc không trùng lặp chính sách thưởng, khen thưởng hoặc khuyến khích khác.

c) Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình triển khai Kế hoạch; phản ánh khó khăn, vướng mắc về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố.

5. Đề nghị các cơ quan trực thuộc Thành ủy, Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý, phối hợp tổ chức triển khai Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND; rà soát đối tượng, nhiệm vụ, nguồn kinh phí; thực hiện chi trả hỗ trợ, xét thưởng, báo cáo kết quả triển khai bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong hệ thống chính trị Thành phố.

IV. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ hàng tháng và chi thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố.

Kinh phí thực hiện mức hỗ trợ hằng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo theo quy định; Kinh phí chi thưởng cho nhiệm vụ của Thành phố được đảm bảo từ nguồn Quỹ thưởng của Thủ đô; Kinh phí chi thưởng cho nhiệm vụ của cơ sở được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước giao cho cơ quan, đơn vị trực thuộc Thành phố, ngân

sách cấp xã và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND ngày 11/5/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ và chi thường cho nhân lực thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội. UBND Thành phố yêu cầu các cơ quan, đơn vị khẩn trương, nghiêm túc triển khai thực hiện, đảm bảo nội dung, yêu cầu đề ra. Trong quá trình triển khai, phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- Ban Chỉ đạo 57 của Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Các Sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc TP;
- UBND các xã, phường;
- VPUB: CVP, các PCVP, các đơn vị: ĐMPT, NC, TH, TTDL&CNS;
- Lưu: VT, ĐMPT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Việt Dũng